

CHỈ THỊ của Thủ tướng Chính phủ số 393-TTg ngày 10-6-1996 về quy hoạch dân cư, tăng cường cơ sở hạ tầng, sắp xếp sản xuất ở vùng dân tộc và miền núi.

Mấy năm gần đây, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách và tập trung chỉ đạo các chương trình, dự án nhằm phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc và miền núi. Cấp ủy và chính quyền các cấp đã tích cực vận động đông bào thực hiện các chủ trương, chính sách đó, tạo được bước chuyển biến đáng mừng: Kinh tế có mức tăng trưởng khá; một bộ phận đông bào dân tộc vốn quen sản xuất tự cấp tự túc đã biết chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, hình thành một số vùng kinh tế hàng hóa, hạn chế nạn đốt phá rừng; đã xây dựng được một số mô hình sản xuất kinh doanh có hiệu quả, ngày càng có nhiều hộ làm kinh tế giỏi; cơ sở hạ tầng kinh tế, xã hội được cải thiện; trật tự xã hội, an ninh quốc phòng được giữ vững... những chuyển biến này đã tạo đà cho vùng dân tộc và miền núi phát triển với tốc độ cao hơn trong giai đoạn mới.

Tuy nhiên, hiện trạng kinh tế - xã hội vùng dân tộc và miền núi vẫn ở trình độ phát triển thấp, đời sống đông bào còn nhiều khó khăn, dân trí thấp, nhiều nơi đông bào các dân tộc vẫn còn sống rải rác, phân tán với tập quán du canh, du cư; một số địa phương chưa thực hiện đồng bộ việc quy hoạch bố trí dân cư, tăng cường cơ sở hạ tầng và sắp xếp lại sản xuất nên hiệu quả đầu tư chưa cao.

Để tiếp tục thực hiện Nghị quyết 22-NQ/TƯ của Bộ Chính trị, Quyết định số 72-HDBT ngày 13-3-1990 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) nhằm đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với đặc trưng của vùng dân tộc và miền núi, chuẩn bị tiên đề cùng cả nước bước vào thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa; Thủ tướng Chính phủ chỉ thị:

I. QUY HOẠCH VÀ BỐ TRÍ DÂN CƯ

Việc quy hoạch và bố trí dân cư là nhiệm vụ bức thiết có ý nghĩa quyết định đối với việc phát triển kinh tế - xã hội vùng đông bào các dân tộc ở miền núi. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì cùng Bộ

Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban Dân tộc và Miền núi và các Bộ, ngành liên quan hướng dẫn các tỉnh vùng dân tộc và miền núi đến cuối quý IV năm 1996 phải hoàn thành việc quy hoạch, bố trí dân cư cho 5 đến 15 năm tới. Trên cơ sở quy hoạch này, từ nay đến năm 2000 phải từng bước xây dựng và thực hiện các dự án điều chỉnh, ổn định cụm dân cư mới. Trong quá trình quy hoạch và bố trí các cụm dân cư ở miền núi cần chú trọng các vấn đề sau đây:

1. Phải căn cứ vào quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thời kỳ 1996 - 2010 của địa phương, điều kiện tự nhiên, tính chất đặc điểm của từng vùng, từng dân tộc để bố trí các cụm dân cư theo phương châm không gây ra những biến động lớn trong đời sống nhân dân, điều chỉnh dân từng bước để đạt được mục đích, yêu cầu đề ra từ thấp đến cao, từ bộ phận đến tổng thể. Trước mắt, vận động đông bào tự nguyện di chuyển từ những điểm cư trú rải rác vào các làng, bản hợp lý. Phải công bố quy hoạch dân cư đã được duyệt để đông bào biết và chủ động định liệu việc xây dựng cơ ngơi, ổn định làm ăn sinh sống lâu dài.

2. Bố trí dân cư phải dựa vào quy hoạch phát triển hệ thống giao thông, đây là khâu đột phá, đi trước một bước trong quá trình hình thành các cụm dân cư, các thị trấn, thị tứ, các trung tâm cụm xã, các vùng kinh tế hàng hóa... Trước mắt ở những nơi đã hình thành cụm dân cư, đã có đường giao thông, trường học, trạm xá thì tiếp tục hỗ trợ để ổn định lâu dài. Ở những nơi đông bào còn đang sống rải rác, phân tán thì vận động đông bào tự nguyện di chuyển vào các làng bản, gần đường giao thông hoặc sẽ mở đường giao thông.

3. Trong năm 1996, Ủy ban Dân tộc và Miền núi chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành liên quan hoàn thành việc lập chương trình có mục tiêu về xây dựng trung tâm cụm xã; chỉ đạo các địa phương xây dựng một số trung tâm cụm xã thí điểm ở các tỉnh vùng cao biên giới, các vùng, các cộng đồng dân tộc khác nhau và hoàn thành trong năm 1997 để tổng kết kinh nghiệm, nhân ra diện rộng. Phấn đấu đến năm 2000 hình thành được 500 trung tâm cụm xã, triển khai một số mục tiêu chỉnh lam động lực phát triển kinh tế - xã hội ở các tiểu vùng và làm cơ sở cho việc bố trí, xây dựng các khu dân cư.

4. Bố trí dân cư phải gắn với quy hoạch phát triển các vùng nguyên liệu, các cơ sở chế biến. Tùy theo điều kiện cụ thể của từng vùng nguyên liệu mà phát triển cây trồng, vật nuôi và công nghiệp chế biến, công nghiệp khai khoáng, vật liệu xây dựng, ngành nghề truyền thống với quy mô thích hợp để tạo ra nhiều sản phẩm hàng hóa phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

Việc bố trí dân cư phải gắn với việc thực hiện chương trình định canh định cư theo các dự án ổn định và phát triển, Chương trình hỗ trợ dân tộc đặc biệt khó khăn, Chương trình 327, Chương trình quốc gia 06/CP... và các chính sách xã hội. Các chương trình này phải được thực hiện dứt điểm trên từng địa bàn để sớm tạo ra bước chuyển biến rõ rệt ở từng vùng đồng bào dân tộc miền núi. Đối với những hộ du canh, du cư, sống rải rác ở những nơi quá khó khăn, suất đầu tư quá cao thì vận động đồng bào chuyển đến cư trú và làm ăn sinh sống ở những nơi đã quy hoạch có điều kiện thuận lợi hơn.

Để các cụm dân cư ổn định sản xuất và đời sống, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phải phối hợp với các ngành và các địa phương đẩy mạnh việc thực hiện giao đất, giao và khoán rừng cho từng hộ dân khoán nuôi, bảo vệ và trồng mới; lấy hộ gia đình làm đơn vị kinh tế tự chủ, xác lập quyền sử dụng đất đai lâu dài cho hộ, dành cho mỗi hộ đất làm nhà ở, vườn gia đình, rừng gia dụng phù hợp để giải quyết những nhu cầu cấp thiết của đời sống.

5. Khi bố trí dân cư ở các vùng biên giới phải chú trọng gắn với nhiệm vụ an ninh, quốc phòng, rà phá bom mìn, đưa dân về sinh sống và sản xuất ở khu vực giáp biên giới.

Đối với những vùng quy hoạch xây dựng các công trình thủy điện, thủy lợi như vùng lòng hồ sông Đà, Yaly, vùng ngập nước do xây dựng thủy điện Sơn La... cần bố trí dân cư vào những nơi quy hoạch theo hướng trên đây để ổn định nơi cư trú và sinh sống lâu dài cho đồng bào.

II. XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Nâng cấp và xây dựng các tuyến đường giao thông là nhiệm vụ hàng đầu trong việc xây dựng cơ sở hạ tầng ở miền núi. Phần đầu đến năm

2000 các tuyến đường trục chính lên miền núi được nhựa hóa, các tuyến đường từ tỉnh đến huyện có thể đi lại thông suốt cả bốn mùa, có đường ô-tô đến các trung tâm cụm xã. Nguồn vốn đầu tư làm đường giao thông do ngân sách Nhà nước cấp và sự đóng góp của nhân dân, ưu tiên đầu tư nâng cấp và xây dựng các tuyến đường dọc biên giới và đường đến các huyện vùng sâu, vùng xa. Đường giao thông từ trung tâm cụm xã đến các xã, bản làng do dân làm là chính, Nhà nước hỗ trợ một phần vật tư như xi măng, sắt thép, thuốc nổ, cáp làm cầu treo dân sinh... Bộ Giao thông vận tải nghiên cứu đề xuất biện pháp quản lý và xây dựng hệ thống đường ra biên giới các tuyến đường phục vụ an ninh, quốc phòng.

2. Đến năm 2000 hoàn thành việc kéo lưới điện quốc gia đến các tỉnh lỵ, các huyện lỵ, các trung tâm cụm xã đã xây dựng và 60% số xã có điện. Đối với những nơi xa xôi hẻo lánh không kéo được lưới điện thì phải phát triển mạnh thủy điện nhỏ, cục bộ và các nguồn năng lượng khác để đồng bào vùng dân tộc và miền núi được dùng điện trong sản xuất và sinh hoạt.

3. Khẩn trương xây dựng các công trình thủy lợi lớn, các hồ chứa nước để tưới tiêu cho các vùng cây công nghiệp; chuẩn bị xây dựng một số công trình thủy điện gắn với phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường sinh thái, cân bằng nguồn nước và chống lũ.

4. Kết hợp giải quyết nước sản xuất với nước sinh hoạt, tiếp tục đưa Chương trình nước sạch vào phục vụ đồng bào vùng dân tộc và miền núi, ưu tiên giải quyết nước sạch ở khu vực III và phần khó khăn của khu vực II. Phần đầu đến năm 2000 có 60% số dân vùng dân tộc và miền núi được dùng nước sạch, bảo đảm đủ nước sinh hoạt cho các đơn vị biên phòng.

5. Từ nay đến năm 2000 phải cơ bản hoàn thành việc xây dựng các trường phổ thông dân tộc nội trú ở tỉnh, huyện và trường bán trú ở xã; các huyện đều có trung tâm y tế, phòng khám đa khoa ở trung tâm cụm xã; thôn, bản có tủ thuốc chữa bệnh, các huyện và trung tâm cụm xã đều có trạm phát hình và phát thanh; các xã, các đơn vị biên phòng có thể liên lạc bằng điện thoại... để đồng bào được hưởng các dịch vụ văn hóa, phúc lợi xã hội.

III. SẮP XẾP LẠI SẢN XUẤT

Cùng với việc quy hoạch, bố trí các cụm dân cư, tăng cường cơ sở hạ tầng ở miền núi phải phối hợp chặt chẽ với việc sắp xếp lại sản xuất.

1. Từng địa phương phải khai thác mọi tiềm năng, thế mạnh của địa phương mình để phát triển kinh tế - xã hội với tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, có hiệu quả và bền vững:

- Từng tỉnh trong khi quan tâm đầy đủ đến bình diện chung, phải chú ý các vùng, các khu vực giàu tiềm năng và có lợi thế, những ngành mũi nhọn, các mặt hàng chủ lực để kết hợp với các nguồn lực khác ở trong nước, ngoài nước, thúc đẩy sự phát triển chung.

- Những tỉnh vùng dân tộc và miền núi có thế mạnh về nông, lâm, công nghiệp, du lịch dịch vụ, có vùng sản xuất hàng hóa lớn phải huy động nguồn lực của các khu vực này hỗ trợ cho những huyện, xã ở khu vực khó khăn.

- Đối với những tỉnh vùng cao có nhiều khó khăn, sau khi đã khai thác tối đa các nguồn lực của địa phương, Trung ương sẽ xem xét hỗ trợ để ưu tiên phát triển các mục tiêu kinh tế, xã hội, tạo điều kiện để những địa phương này vượt qua tình trạng nghèo khó, chuẩn bị tiên đề phát triển nhanh hơn vào sau năm 2000

2. Đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế vùng dân tộc và miền núi theo hướng phát triển mạnh kinh tế hàng hóa, tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ và giảm dần tỷ trọng nông, lâm nghiệp trong cơ cấu GDP. Từng khu vực phải có phương hướng, mục tiêu và giải pháp sắp xếp lại sản xuất cho phù hợp.

a) Đối với khu vực I và phần tạm thời ổn định của khu vực II: Tiếp tục mở rộng diện tích canh tác một cách hợp lý, thực hiện thâm canh, áp dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, tăng năng suất và sản lượng cây trồng, vật nuôi gắn với chế biến và tiêu thụ, hình thành những vùng sản xuất hàng hóa. Phát triển mạnh công nghiệp chế biến, khai khoáng, vật liệu xây dựng, du lịch, dịch vụ, ngành nghề truyền thống, hình thành các khu động lực, những khu vệ tinh gia công cho các khu công nghiệp. Có chính sách khuyến khích và bảo hiểm sản xuất, cho vay ưu đãi đối với một số loại sản phẩm.

Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, nâng cao dân trí, phát triển khoa học và công nghệ, cải thiện môi trường sinh thái để bảo đảm tăng trưởng bền vững.

b) Đối với khu vực III và phần khó khăn của khu vực II:

Mục tiêu là đến năm 2000 không còn du canh, du cư, giảm số hộ nghèo xuống dưới 30%, không còn đói giáp hạt từ các năm 1997, 1998. Việc ổn định đời sống đông bào ở khu vực này chủ yếu dựa vào phát triển nông lâm nghiệp, từng bước hình thành các vùng sản xuất hàng hóa từ cây trồng, vật nuôi, gắn với chế biến và tiêu thụ. Phát triển các ngành nghề công nghiệp sơ chế quy mô vừa và nhỏ, khai thác các mỏ nhỏ, phát triển các ngành nghề tiểu, thủ công nghiệp. Nguồn vốn đầu tư vào khu vực này chủ yếu là từ ngân sách, cho vay ưu đãi để ưu tiên đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất, nâng cao dân trí, xây dựng trung tâm cụm xã và các chương trình dự án xã hội như xóa đói giảm nghèo, văn hóa, y tế, giáo dục...

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Việc quy hoạch bố trí các cụm dân cư, xây dựng cơ sở hạ tầng và sắp xếp lại sản xuất ở vùng đông bào dân tộc và miền núi là công việc do Nhà nước và nhân dân cùng làm. Ủy ban Nhân dân các tỉnh vùng đông bào dân tộc miền núi có trách nhiệm chủ trì lập quy hoạch xây dựng các dự án và tổ chức thực hiện.

1. Về trách nhiệm của các Bộ, ngành Trung ương:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm:

+ Giúp các địa phương miền núi phối hợp quy hoạch các cụm dân cư với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương; cùng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban Dân tộc và Miền núi tổ chức thẩm định quy hoạch các cụm dân cư vùng dân tộc miền núi.

+ Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan ưu tiên đầu tư và hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc và miền núi các nguồn vốn ngân sách trung ương, địa phương, vốn nước ngoài, vốn của các thành phần kinh tế, vốn tín dụng và các

quỹ hỗ trợ phát triển, tập trung vốn để hoàn thành dứt điểm các chương trình dự án trong điểm ở từng vùng, từng khu vực; giành khoản kinh phí cho việc điều tra, nghiên cứu lập quy hoạch, hình thành một số dự án để gọi vốn đầu tư trong và ngoài nước.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cùng Tổng cục Địa chính nghiên cứu đề xuất biện pháp xử lý các vấn đề liên quan đến ruộng đất phát sinh trong quá trình sắp xếp dân cư, bố trí lại sản xuất.

- Bộ Giao thông vận tải, Bộ Xây dựng, Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường giúp các tỉnh miền núi về các giải pháp xây dựng cơ sở hạ tầng đảm bảo đẹp về cảnh quan và giữ vệ sinh môi trường.

Các Bộ, ngành Trung ương khác theo chức năng của mình phối hợp với các ngành và các địa phương nghiên cứu trình Thủ tướng Chính phủ trong quý IV năm 1996 điều chỉnh một số chế độ chính sách hiện còn chưa được hợp lý, hoặc chưa hoàn thiện như: đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào miền núi; đổi mới phương pháp dạy học, dạy nghề cho con em đồng bào dân tộc trong các trường phổ thông dân tộc nội trú để có được đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu trước mắt và là nguồn đào tạo cán bộ lâu dài phục vụ vùng dân tộc và miền núi; tổ chức và hoạt động của mạng lưới y tế ở vùng dân tộc và miền núi; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc, có chương trình phát thanh, truyền hình bằng tiếng dân tộc, lắp máy thu thanh giản đơn, áp dụng chính sách trợ giá mặt hàng này để bán giá rẻ cho đồng bào vùng đặc biệt khó khăn, khuyến khích các đơn vị an ninh, quốc phòng ở biên giới, vùng cao hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào các dân tộc và miền núi; chế độ nghỉ hưu, chế độ tiền lương và các loại phụ cấp đối với cán bộ xã, trưởng thôn, bản, già làng; công nhân viên chức công tác ở miền núi v.v...

2. Chính quyền các cấp vùng dân tộc và miền núi có trách nhiệm chỉ đạo việc bố trí dân cư, xây dựng cơ sở hạ tầng và sắp xếp sản xuất ở địa phương mình, trong đó cần chú ý:

a) Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan:

- Xây dựng và thực hiện từng dự án kinh tế - xã hội tổng hợp dứt điểm trên từng tiểu vùng, trước mắt tạo ra những mô hình và nhân ra diện

rộng để sớm thay đổi bộ mặt kinh tế - xã hội miền núi.

- Động viên các doanh nghiệp hoạt động ở vùng dân tộc và miền núi hỗ trợ việc xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng, phát triển giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội...

- Vận động, khuyến khích các địa phương miền xuôi kết nghĩa, liên doanh với các địa phương, các đơn vị ở vùng dân tộc và miền núi... để hỗ trợ các địa phương thuộc vùng này khắc phục khó khăn.

b) Trong quá trình bố trí dân cư, xây dựng hạ tầng, sắp xếp sản xuất cần giao cho địa phương những phần việc mà đồng bào địa phương có thể đảm nhiệm để vừa góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cho đồng bào vừa nâng cao ý thức trách nhiệm của đồng bào trong quá trình quản lý và khai thác công trình sau này.

3. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc và miền núi, nhất là trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, thực hiện các chương trình dự án nhằm bảo đảm sử dụng các nguồn lực đầu tư có hiệu quả cao, không bị thất thoát.

4. Mỗi Bộ, ngành ở Trung ương phải phân công một đồng chí lãnh đạo và một số cán bộ chuyên lo công tác dân tộc và miền núi. Các cấp tỉnh, huyện vùng dân tộc và miền núi phải phân công cho từng đồng chí lãnh đạo, từng ngành chịu trách nhiệm chỉ đạo những địa bàn xung yếu, tăng cường cán bộ chỉ đạo các cơ sở yếu kém. Ủy ban Dân tộc và Miền núi chủ động phối hợp với Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ và các địa phương hoàn thành trong quý III năm 1996 việc kiện toàn tổ chức bộ máy về công tác dân tộc và miền núi từ Trung ương đến tỉnh, huyện.

Quy hoạch và bố trí các cụm dân cư, tăng cường hạ tầng cơ sở và sắp xếp lại sản xuất ổn định vùng đồng bào dân tộc miền núi là nhiệm vụ chiến lược quan trọng, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Ủy ban Dân tộc và Miền núi phối hợp với các Bộ, ngành, các địa phương khẩn trương tổ chức thực hiện Chỉ thị này.

Thủ tướng Chính phủ

VÕ VĂN KIẾT